

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 10-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thư

2. Ông Đinh Quốc Phong

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS, ngày 01/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXX-ST ngày 28/3/2019 đối với:

Bị cáo **Lê Hữu C** -sinh 1958 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 12, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lê văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (Đã chết); có vợ là Vũ Thị T- sinh năm 1959 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1987); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 09/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Lê Hữu C 5.000.000đồng về tội “Đánh bạc” với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.600.000đồng (Thi hành xong hình phạt chính và án phí vào tháng 4/2015); danh chỉ bản số 009 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày

17/12/2018; bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Trần Q - sinh năm 1998; cư trú tại: Khu 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Sơn H - sinh năm 1994; cư trú tại: Khu 06, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Lê Hữu C, sinh năm 1958 ở khu 12, xã Đ, huyện C, đã lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề nhằm thu lợi bất chính. Hình thức mua, bán số đề là: nếu 2 số tự nhiên của người mua trùng với 2 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, thì người mua sẽ được trả số tiền gấp 70 lần so với số tiền mua đề. Ngược lại thì người mua sẽ thua và người bán sẽ hưởng số tiền người mua đã trả cho người bán. Hình thức mua bán số lô là lấy 02 số cuối của tám giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày so với 02 số lô đã mua, nếu trùng với 02 số cuối của một trong các giải thì người mua số lô đó thắng bạc. Người mua và người bán số lô quy định với nhau, người mua số lô bỏ ra 23.000đ mua 1 điểm lô nếu thắng bạc thì được 80.000đ, nếu thua bạc thì người bán được hưởng số tiền mà người mua đã bỏ ra để mua số lô.

Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2018, Nguyễn Trần Q, sinh năm 1998 ở khu 13 xã Đ, huyện C và Nguyễn Sơn H, sinh năm 1994 ở khu 6, xã H, huyện C đến nhà C hỏi mua số lô, số đề, C đồng ý bán. Q là người mua trước, Q mua các số lô 09 và 19 mỗi số 100 điểm, sau đó Q mua các số đề 09, 19 mỗi số 100.000đ. C khuyến mại cho Q 40.000đ, Q dùng số tiền này mua thêm các số đề 09, 19 mỗi số 20.000đ. Như vậy, tổng số tiền Q sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.840.000đ. Tuy nhiên do được C khuyến mại 40.000đ nên Q chỉ phải đưa cho C số tiền là: 4.800.000đ. Sau khi nhận tiền C dùng bút bi mực đen ghi các số lô, số đề Q vừa mua vào 01 mảnh giấy lịch (gọi là cặp đề) đưa cho Q, rồi ghi lại các số đó vào 01 quyển vở học sinh để theo dõi (gọi là bảng đề). Sau khi Q mua xong thì đến lượt H, H mua của C các số đề sau: 99, 15, 51, 43, 34, mỗi số 100.000đ, C khuyến mại cho H 100.000đ, H dùng số tiền khuyến mại này mua thêm số đề 99 là 100.000đ. Như vậy tổng số

tiền H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 600.000đ. Tuy nhiên do được C khuyến mại 100.000đ nên H chỉ phải đưa cho C số tiền là: 500.000đ. C cầm tiền và ghi vào cáp đề đưa lại cho H rồi ghi lại các số đề H vừa mua vào bảng đề để theo dõi. Đúng lúc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê phối hợp với Công an xã Đ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hành vi đánh bạc như đã nêu trên của Lê Hữu C, Nguyễn Trần Q và Nguyễn Sơn H. Như vậy tổng số tiền mà Lê Hữu C sử dụng vào mục đích bạc là: 5.440.000đồng.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 bảng đề có ghi: “Đề” 09-120, 19-120; “Lô” 09-100Đ, 19-100Đ, 99-200, 15-100, 51-100, 34-100, 43-100, bên dưới ghi số 600; 02 cáp đề; 01 bút bi mực đen có ghi chữ “TECHJOB; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền: 5.400.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu C. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 tập thơ đề gồm 18 tờ, bên dưới đều có chữ ký của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim số 0353702248; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, ốp lưng màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0984206332; 01 ví giả da tối màu, bên trong có 1.480.000đ và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Hữu C.

Ngoài ra, Lê Hữu C còn trình bày trước ngày 16/12/2018 khoảng vài ba ngày (C không nhớ chính xác là ngày nào), C và chị Hoàng Thị V, sinh năm 1963 ở khu H 2, xã H, huyện C, có thỏa thuận C đứng ra bán các số lô, đề của người chơi rồi chuyển lại bảng đề cho V. Sau đó V sẽ chuyển lại cho C số tiền (hoa hồng) bằng 5% tổng giá trị số tiền có trong bảng đề. Hình thức chuyển bảng đề là thông qua tin nhắn điện thoại. Tuy nhiên, ngày 16/12/2018 là ngày đầu tiên C thực hiện bán số lô, đề, chưa kịp nhắn tin chuyển lại bảng đề cho V thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành xác minh nhưng chị V hiện không có mặt tại địa phương, nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Trần Q và Nguyễn Sơn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề, nhưng số tiền mà Q và H sử dụng vào mục đích đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000đ. Nguyễn Trần Q và Nguyễn Sơn H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, gá bạc, Nên ngày 22/01/2019 Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và H là đúng quy định.

Quá trình điều tra xác định số tiền 100.000đ trong tổng số tiền 5.400.000đ thu giữ của C khi bắt quả tang và 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ví giả da tối màu bên trong có 1.480.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Hữu

C thu giữ tại nhà ở của C không liên quan đến việc mua bán số lô, đề nghị ngày 24/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Hữu C.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 23/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Lê Hữu C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018), quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo C còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Hữu C.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hữu C 10.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo Lê Hữu C 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) và truy thu của bị cáo C 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 quyển sổ (băng đề), 02 (Cáp đề), 01 bút bi mực màu đen có ghi chữ TECHJOB, 01 tập thơ đề.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho bị cáo Lê Hữu C 02 điện thoại di động, 01 ví giả da, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Hữu C và 1.580.000đồng (Theo biên bản giao trả tài sản ngày 24/12/2018 lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Hữu C.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, tại nhà ở gia đình bị cáo Lê Hữu C thuộc khu 12, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo C có hành vi bán số lô, đề cho các anh Nguyễn Trần Q, Nguyễn Sơn H, với số tiền là 5.440.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Hữu C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án nhưng có 01 tiền sử bị Tòa án xử phạt tiền cũng về tội “Đánh bạc”.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của

Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, kết quả xác minh của cơ quan điều tra cho thấy bị cáo có thu nhập thấp và không ổn định, nếu bị khấu trừ thu nhập thì đời sống sinh hoạt của gia đình bị cáo lâm vào tình trạng khó khăn. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có tài sản. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và tình hình tài sản của bị cáo C.

[7]. Về xử lý vật chứng: 5.300.000đồng thu giữ của bị cáo C là tiền sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; băng đề, cáp đề, thơ đề, bút bi đã thu giữ là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy. Điện thoại di động, ví giả da, Giấy chứng minh thư nhân dân và 1.580.000đồng đã thu giữ của bị cáo C, không liên quan tới tội phạm, nên Cơ quan điều tra giao trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. 140.000đồng mà bị cáo C “khuyến mại” cho người mua số lô, đề là các anh Nguyễn Trần Q, Nguyễn Sơn H, cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu C là người cao tuổi, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Hoàng Thị V, sinh năm 1963 ở khu H 2, xã H, huyện C và các anh Nguyễn Trần Q, Nguyễn Sơn H với lý do như bản cáo trạng đã nêu, là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018), quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo C còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Hữu C cho UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo Lê Hữu C phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Hữu C.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hữu C 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo Lê Hữu C 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 01/3/2019).

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 quyển sổ (bảng đề), 02 (Cáp đề), 01 bút bi mực màu đen có ghi chữ TECHJOB, 01 tập thơ đề (có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 01/3/2019).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho bị cáo Lê Hữu C 02 điện thoại di động, 01 ví giả da, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Hữu C và 1.580.000đồng (Theo biên bản giao trả tài sản ngày 24/12/2018 lưu trong hồ sơ vụ án).

- Truy thu của bị cáo Lê Hữu C 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Hữu C.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng